TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Anh

2. Ông Hồ Phi Công

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 552/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bạch Thị Thúy Tr**, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Lê Quốc Tr1**, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: ấp T 1, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bạch Thị Thúy Tr trình bày: Chị và anh Lê Quốc Tr1 tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký tại Ủy ban nhân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, anh Tr1 không lo làm ăn, xây dựng gia đình mà ham chơi, hay nhậu nhẹt say xỉn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm gì với anh Tr1 nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Tr1.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lê Bạch Gia K, sinh ngày 07/12/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu anh Tr1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung nên chị không yêu cầu .

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Quốc Tr1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Lê Quốc Tr1 vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Lê Quốc Tr1 đối với yêu cầu khởi kiện của chị Bạch Thị Thúy Tr.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bạch Thị Thúy Tr được ly hôn với anh Lê Quốc Tr1.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Lê Bạch Gia K, sinh ngày 07/12/2017 cho chị Tr nuôi dưỡng, chị Tr không yêu cầu anh Tr1 cấp nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr1.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Bạch Thị Thúy Tr có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Lê Quốc Tr1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Tr, anh Tr1 là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị Thúy Tr, anh Lê Quốc Tr1 tự nguyện kết hôn năm 2016, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, anh chị thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị Tr trình bày quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp; anh Tr1 không lo làm ăn, xây dựng gia đình mà chỉ ham chơi, nhậu nhẹt say xỉn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị không còn tình cảm với anh Tr1 nên yêu cầu ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Tr1 để làm việc, nhưng anh Tr1 đều vắng mặt không lý do. Qua đó, cho thấy anh Tr1 bỏ mặc,

thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với chị Tr. Theo kết quả xác minh ngày 30/12/2021 tại địa phương cho thấy chị Tr, anh Tr1 hiện nay không còn chung sống với nhau.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, chị Tr và anh Tr1 đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: chị Bạch Thị Thúy Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Bạch Gia K, sinh ngày 07/12/2017; Xét thấy, cháu K còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, từ trước đến nay cháu do mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc nên cần thiết giao cháu K cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Chị Tr không yêu cầu anh Tr1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Tr trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định pháp luật; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bạch Thị Thúy Tr.

1. Chấp nhận cho Bạch Thị Thúy Tr được ly hôn với anh Lê Quốc Tr1.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 253 ngày 30/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp cho chị Bạch Thị Thúy Tr và anh Lê Quốc Tr1 không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

- Giao cháu Lê Bạch Gia K, sinh ngày 07/12/2017 cho chị Bạch Thị Thúy

Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lê Quốc Tr1 được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Bạch Thị Thúy Tr.

Khi cần thiết, chị Bạch Thị Thúy Tr và anh Lê Quốc Tr1 được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bạch Thị Thúy Tr tạm thời không yêu cầu anh Lê Quốc Tr1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bạch Thị Thúy Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005916 ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí. Chị Bạch Thị Thúy Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bạch Thị Thúy Tr và anh Lê Quốc Tr1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Sương